CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

NHẬT KÝ PHA HÓA CHẤT (SAH-APR-CHM), KIỂM TRA RCD ≤ 30 MA, HEPA & BÙN THẢI

Đồng bộ ICS-03, 04, 11, 13, 14 · NĐ 113/2017/NĐ-CP · QCVN 02:2019/BYT · Thùng lắng 2 ngăn & NĐ 45/2022/NĐ-CP

Mã biểu mẫu: BM-ICS-04
Phiên bản: v2.0 (18/11/2026)
Phụ trách: Tổ trưởng ca
Lưu hồ sơ: 24 tháng (An toàn)

Công trình / Khu	.....	**Ngày & Ca làm việc**	Ngày ...../...../202... | ☐ Ca ngày ☐ Ca đêm
Tổ trưởng & Thẻ	..... (SAH-CRD-01..05)	**Khay chống tràn pha**	☐ Có khay tràn, cách cống/hồ ≥ 15 m · ☐ Đủ 2 chai rửa mắt 500 mL

1. KIỂM TRA MÁY CHÀ SÀN, BỘ CHỐNG GIẬT RCD ≤ 30 MA, LỌC HEPA & MÀU PAD ĐẦU CA (AT-02 & AT-04)

(Hỏng RCD phải khóa máy)

Thiết bị & Mã số máy	Nút Test RCD ≤ 30 mA	Lọc HEPA (M/H) & Dây điện	Màu Pad & Lưỡi gạt cao su	Duyệt chạy
1. Chà sàn đơn / tạ:	☐ Nhảy tức thì ☐ Hỏng	☐ Dây nguyên ☐ Pin tốt	☐ Trắng ☐ Đỏ ☐ Xanh ☐ Đen	☐ Đạt ☐ Khóa
2. Liên hợp / Ngồi lái:	☐ Nhảy tức thì ☐ Pin 24/36V	☐ Lá gạt sạch 0 mẻ	☐ Trắng ☐ Đỏ ☐ Xanh ☐ Đen	☐ Đạt ☐ Khóa
3. Hút bụi HEPA / Nước:	☐ Nhảy tức thì ☐ Hỏng	☐ HEPA kín M/H ☐ Túi mới	☐ Hút khô ☐ Hút bùn ướt	☐ Đạt ☐ Khóa
4. Máy mài / Phun hút:	☐ Nhảy tức thì ☐ Hỏng	☐ Ống áp lực / phích kín	Đĩa/béc:	☐ Đạt ☐ Khóa

2. NHẬT KÝ PHA 11 HÓA CHẤT PHÊ DUYỆT (SAH-APR-CHM-01..11) & KIỂM TRA TƯƠNG THÍCH PH (AT-03)

(Chỉ dùng mã phê duyệt)

CHM-01 3M 3H (pH 6–7): 1:396 (~2,5 mL/L)

CHM-02 3M Inox (pH 9–11): RTU (0 khu TP/sàn)

CHM-03 Power View (pH 9,3): RTU hoặc 1:1–1:2

CHM-04 Power Floral (pH 5,8): 1:4–1:40 (0 TP)

CHM-05 Action 150(S) (pH 13): 1:5–1:12 (Cấm Alu/Marble)

CHM-06 Oasis Pro 12 (pH 7–7,5): 4–30 mL/L

CHM-07 Oasis Pro 20 (pH 9,2): 10–35 mL/L (0 nhôm)

CHM-08 Kärcher RM 760 (pH 8–9): 2 viên / 8L (~40 °C)

CHM-09 Kärcher RM 756 (pH 9): 2,5–10 mL/L

CHM-10 GMP 101 Pine (pH 8–9): 10–50 mL/L

CHM-11 GMP 311 Glass (pH ≥10,5): 1:4 / RTU (FP 45,5°C)

Đặc thù (SDS riêng): Lithium / Silane / Clo / Cloramin B

Mã SAH-APR-CHM & Tên	Bề mặt áp dụng & pH thử	Nước (L) & Hóa chất pha	Tem bình thứ cấp & 0 trộn	Xuất / Trả
SAH-APR-CHM-..... |	Mặt: ..... | pH:	..... L + ... mL (.....)	☐ Đủ tem GHS ☐ Đúng pH	..... / .....
SAH-APR-CHM-..... |	Mặt: ..... | pH:	..... L + ... mL (.....)	☐ Đủ tem GHS ☐ Đúng pH	..... / .....
SAH-APR-CHM-..... |	Mặt: ..... | pH:	..... L + ... mL (.....)	☐ Đủ tem GHS ☐ Đúng pH	..... / .....
SAH-APR-CHM-..... |	Mặt: ..... | pH:	..... L + ... mL (.....)	☐ Đủ tem GHS ☐ Đúng pH	..... / .....

3. KIỂM SOÁT BỤI SILICA HEPA, THÙNG LẮNG BÙN 2 NGĂN & CHẤT THẢI NĐ 45/2022/NĐ-CP (AT-04)

(0 xả bùn vào cống)

Dòng chất thải thi công	Quy chuẩn thu gom & xử lý tại hiện trường (QCVN 02:2019 · NĐ 45/2022)	SL / Đóng gói	Xác nhận
1. Bùn mài đá / bê tông	Lọc lắng qua **thùng lắng 2 ngăn**; bùn cặn đặc đóng bao kín; nước trong đã trung hòa pH 6–8 mới xả đúng điểm BQL chỉ định.	..... bao / xô	☐ Đủ 2 ngăn
2. Bụi khô xi măng / silica	Hút HEPA cấp M/H + khẩu trang P2/P3 (cấm thổi khí nén hay quét khô QCVN 02:2019); buộc kín túi bụi trước khi thay.	..... túi kín	☐ 0 thổi bụi
3. Nước bóc sáp, dầu & vỏ can	Nước thải kiềm pH 13, giẻ thấm dầu, vỏ can hóa chất gom vào phuy/túi dán nhãn chuyển đơn vị có phép đúng **NĐ 45/2022/NĐ-CP**.	..... can / kg	☐ Đủ chứng từ

CẤM TRỘN HÓA CHẤT (CỔNG AT-03): Tuyệt đối không trộn **Action 150(S) (pH 13)** với Chlorine/Javen hoặc axit (sinh khí độc Chloramine); không dùng Action 150(S) lên Marble, Alu, gỗ, sơn dầu. Luôn để **SDS 16 mục** và **02 chai rửa mắt 500 mL** trong tầm lấy ≤ 10 giây; sự cố tràn đổ báo ngay **0905 751 566**.

THỦ KHO / CẤP PHÁT HÓA CHẤT	TỔ TRƯỞNG VẬN HÀNH & PHA CHẾ	GIÁM SÁT AN TOÀN / BÊN A (Thu gom thải)
Đã kiểm tra SDS, HSD, tem nhãn & thu hồi vỏ bao bì cuối ca. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận RCD ≤ 30 mA, đúng 11 mã hóa chất, đủ thùng lắng 2 ngăn. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận không xả bùn xuống cống & đóng gói chất thải đúng NĐ 45/2022. Họ tên & chữ ký: